TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST.
Ngày: 29 - 9 - 2025.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản*" và "*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Thu Thủy.

Bà Phan Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản*" và "*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 128 Nguyễn D, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Nay là số 128 Nguyễn D, phường TV, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANORWATPAISAL NAPA - Sinh năm 1972 - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ liên lạc: Số 928 đường Lạc Long Q, phường 8, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Số 928 đường Lạc Long Q, phường Tân H, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàn T - Sinh năm 1996; Chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S (Theo Giấy ủy quyền số 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023) *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 273 Ngô G, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Số 273 Ngô G, phường R, tỉnh Khánh Hòa).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Hà Vương Gi - Sinh năm 1995 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là tổ dân phố 6, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Lê Hoàn T trình bày*:**

Công ty Cổ phần S *(Viết tắt là Công ty S)* không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động nên không hoạt động kinh doanh theo Luật các tổ chức tín dụng và các Văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng phi Ngân hàng. Công ty S chỉ được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/3/2024.

Công ty S có các tên ngành đăng ký theo "Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp" số 5942/24 ngày 22/3/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An. Theo đó, thông tin của doanh nghiệp (Công ty S) được cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gồm ngành nghề kinh doanh, mã ngành và kinh doanh đúng các ngành nghề đã đăng ký; trong đó có ngành chính là "Dịch vụ cầm đồ" theo mã ngành 6492.

Vào ngày 30/7/2024 ông Nguyễn Hà Vương Gi có đến Công ty Cổ phần S chi nhánh văn phòng đại diện Ninh Thuận - Phan Rang 1 của công ty tại địa chỉ Số 273 Ngô G, phường T1, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Số 273 Ngô G, phường R, tỉnh Khánh Hòa) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số: PRM240701025NA24X với tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng; số khung RLHJA3933RY129946; số máy JA70E0451134 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004935, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 03/7/2024 để cầm cố vay với số tiền là 12.925.531,91đ (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi mốt phẩy chín mươi mốt đồng*); Thời hạn cầm cố là 06 tháng (*Từ ngày 30/7/2024 đến 30/01/2025*) với mức lãi suất là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn thanh toán định kỳ hàng tháng (Bao gồm tiền gốc, lãi và phí trong hạn) vào ngày 30 của tháng. Bắt đầu thanh toán từ tháng 8/2024 đến tháng 01/2025.

Sau khi hợp đồng cầm cố được ký kết, Công ty Cổ phần S đã giải ngân đầy đủ số tiền theo hợp đồng cho ông Nguyễn Hà Vương Gi. Tuy nhiên, do nhu cầu cần có xe để đi lại hàng ngày nên cũng trong ngày 30/7/2024 Công ty Cổ phần S có ký thỏa thuận cho ông Nguyễn Hà Vương Gi thuê lại chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96 để sử dụng. Trong thỏa thuận thuê tài sản có quy định rõ thời hạn thuê xe (từ 30/7/2024 đến 30/01/2025).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hà Vương Gi không thực hiện đúng các cam kết tại hợp đồng đã ký kết với công ty, không trả tiền gốc, tiền lãi, đúng hạn và cũng không trả lại xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng theo đúng cam kết trong thỏa thuận thuê tài sản. Tính đến nay, ông Nguyễn Hà Vương Gi chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần S được bất kỳ khoản tiền nào theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng.

Công ty Cổ phần S đã nhiều lần tạo điều kiện để ông Nguyễn Hà Vương Gi thanh toán nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Hà Vương Gi vẫn không hợp tác. Vì vậy, Công ty Cổ phần S tiến hành khởi kiện ông Nguyễn Hà Vương Gi ra Toà án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa*).

Tại đơn khởi kiện 03/3/2025 Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Hà Vương Gi phải giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng; số khung RLHJA3933RY129946; số máy JA70E0451134 theo hợp đồng cầm cố, kèm thỏa thuận thuê tài sản là chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng mà ông Nguyễn Hà Vương Gi đã ký với Công ty Cổ phần S. Trường hợp ông Nguyễn Hà Vương Gi không thể trả lại xe cầm cố thì phải có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi và các khoản phí theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố tài sản số: PRM240701025NA24X, ngày 30/7/2024 với khoản tiền là 19.237.000đ (*Mười chín triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) cho Công ty Cổ phần S.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Cổ phần S xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Hà Vương Gi phải giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng và trả các khoản phí đã thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản số: PRM240701025NA24X, ngày 30/7/2024 mà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông Nguyễn Hà Vương Gi phải thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử (*Ngày 29/9/2025*) là **15.953.000đ** *(Mười lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng)*; Bao gồm các khoản:

- Nợ gốc: 12.925.531đ (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi mốt đồng*);

- Nợ lãi trong hạn (1,1%): 504.214đ (*Năm trăm lẻ bốn nghìn hai trăm mười bốn đồng*);

- Nợ lãi quá hạn (150%): 2.523.708đ (*Hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm lẻ tám đồng*).

- Buộc ông Nguyễn Hà Vương Gi phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Khi nào ông Nguyễn Hà Vương Gi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S sẽ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004935, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 03/7/2024 cho ông Nguyễn Hà Vương Gi và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn ông Nguyễn Hà Vương Gi:*** Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Hà Vương Gi không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Hà Vương Gi mặc dù đã được thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Toà án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] ***Về thay đổi yêu cầu khởi kiện:*** Tại đơn khởi kiện, Công ty S yêu cầu ông Nguyễn Hà Vương Gi phải trả lại xe mô tô đã thuê theo "Thỏa thuận thuê tài sản" mà hai bên đã ký kết; nếu ông Nguyễn Hà Vương Gi không thể trả lại xe mô tô thì phải trả số tiền gốc, lãi và các khoản phí còn nợ theo Hợp đồng cầm cố tài sản. Đến phiên hòa giải ngày 20/8/2025 cũng như bản trình bày yêu cầu ngày 29/9/2025 nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Hà Vương Gi

phải trả chiếc xe mô tô đã thuê mà chỉ phải trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hội đồng xét xử xác định việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.2] ***Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:*** Căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của đương sự, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nguyễn Hà Vương Gi cầm cố xe mô tô cho Công ty S để nhận tiền, ngay sau đó ký thỏa thuận thuê xe đã cầm cố để dùng làm phương tiện đi lại. Như vậy, bản chất của giao dịch dân sự lập "Hợp đồng cầm cố" và "Thỏa thuận thuê tài sản" giữa Công ty S và ông Nguyễn Hà Vương Gi là để che đậy mục đích thật sự là *"Vay tiền"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản*" và "*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*". Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 6, phường Đ, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là tổ dân phố 6, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

[1.3] ***Về sự vắng mặt của các đương sự:*** Nguyên đơn Công ty Cổ phần S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Hà Vương Gi mặc dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] ***Đối với nội dung vay có cầm cố tài sản:*** Công ty S cho ông Nguyễn Hà Vương Gi vay tiền có cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hà Vương Gi để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc cho vay và cầm cố tài sản các bên không lập thành từng hợp đồng riêng biệt mà lập chung một hợp đồng có tiêu đề là "Hợp đồng cầm cố" và có mục "Phụ lục hợp đồng cầm cố" kèm theo *(Gọi tắt là Hợp đồng cầm cố)*. Trong Hợp đồng cầm cố các bên thỏa thuận số tiền vay, lãi suất, thời hạn, phương thức thanh toán, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và

các khoản phí liên quan đến cầm cố tài sản. Căn cứ các chứng cứ, tài liệu và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 30/7/2024, giữa ông Nguyễn Hà Vương Gi và Công ty S ký kết Hợp đồng cầm cố. Căn cứ nhu cầu và trị giá tài sản cầm cố của ông Nguyễn Hà Vương Gi; Công ty S đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng và cho ông Nguyễn Hà Vương Gi vay số tiền 12.925.531,91đ (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi mốt phẩy chín mươi mốt đồng*); Thời hạn cầm cố là 06 tháng (*Từ ngày 30/7/2024 đến 30/01/2025*) với mức lãi suất là 1,1%/tháng; Thời hạn thanh toán định kỳ hàng tháng (Bao gồm tiền gốc, lãi và phí trong hạn) vào ngày 30 của tháng. Bắt đầu thanh toán từ tháng 8/2024 đến tháng 01/2025; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng cầm cố giữa Công ty S và ông Nguyễn Hà Vương Gi được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp; là cơ sở để giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố, ông Nguyễn Hà Vương Gi chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần S được bất kỳ khoản tiền nào theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng cầm cố tài sản số: PRM240701025NA24X, ngày 30/7/2024.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, xác định tính đến ngày xét xử sơ thẩm (*Ngày 29/9/2025*) ông Nguyễn Hà Vương Gi còn phải thanh toán cho Công ty S số tiền là **15.953.000đ** *(Mười lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng)*; Bao gồm các khoản:

- Nợ gốc 12.925.531đ (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi mốt đồng*);

- Nợ lãi trong hạn (1,1%): 504.214đ (*Năm trăm lẻ bốn nghìn hai trăm mười bốn đồng*);

- Nợ lãi quá hạn (150%): 2.523.708đ (*Hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm lẻ tám đồng*).

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc tính tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của Công ty S là có căn cứ và phù hợp với các thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Nguyễn Hà Vương Gi đã cầm cố chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hà Vương Gi cho Công ty S. Tài sản cầm cố đã được đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng trên hệ thống đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đối với tài sản cầm cố. Khi nào ông Nguyễn Hà Vương Gi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S phải giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004935, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 03/7/2024 cho ông Nguyễn Hà Vương Gi và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[2.2] ***Đối với nội dung thỏa thuận thuê tài sản và các khoản phí đã thỏa thuận trong hợp đồng:*** Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử thấy, ngày 30/7/2024, sau khi ông Nguyễn Hà Vương Gi và Công ty S đã ký kết hợp đồng cầm cố số: PRM240701025NA24X đối với tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Hà Vương Gi không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên cũng trong ngày 30/7/2024 ông Nguyễn Hà Vương Gi và Công ty S đã ký "Thỏa thuận thuê tài sản". Ông Nguyễn Hà Vương Gi thuê lại chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng đã được cầm cố trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 30/7/2024 đến ngày 30/01/2025 và Công ty S đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96 cho ông Nguyễn Hà Vương Gi. Việc các bên thỏa thuận cho thuê lại tài sản cầm cố và thỏa thuận các khoản phí trong hợp đồng là sự tự nguyện của các bên tham gia giao dịch, không bị pháp luật cấm tại thời điểm thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Hơn nữa, hiện nay Công ty S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các khoản phí này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Chiếc xe mô tô biển số 85AA-130.96, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng, Công ty S đã giao cho ông Nguyễn Hà Vương Gi quản lý, sử dụng khi hai bên lập "Thỏa thuận thuê tài sản" và hiện nay, Công ty S không yêu cầu ông Nguyễn Hà Vương Gi phải trả lại xe nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hà Vương Gi, có nội dung thể hiện yêu cầu khởi kiện của Công ty S đối với ông Nguyễn Hà Vương Gi nhưng ông Nguyễn Hà Vương Gi không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Công ty S xuất trình nên có cơ sở khẳng định ông Nguyễn Hà Vương Gi đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Công ty S Tiền Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền đã tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn ông Nguyễn Hà Vương Gi phải chịu 797.650đ *(Bảy trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 309, 310, 311, 313, 316, 375, 463, 466, 468, 470, 472, 474, 481, 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

1./ Buộc ông Nguyễn Hà Vương Gi phải trả cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2025 là **15.953.000đ** *(Mười lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng)*; Bao gồm các khoản: Nợ gốc 12.925.531đ (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi mốt đồng*); Nợ lãi trong hạn: 504.214đ (*Năm trăm lẻ bốn nghìn hai trăm mười bốn đồng*); Nợ lãi quá hạn: 2.523.708đ (*Hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm lẻ tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2025) cho đến khi thi hành án xong; ông Nguyễn Hà Vương Gi còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà Công ty Cổ phần S và ông Nguyễn Hà Vương Gi đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi ông Nguyễn Hà Vương Gi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004935, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 03/7/2024 cho ông Nguyễn Hà Vương Gi và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2./ Về án phí:

- Ông Nguyễn Hà Vương Gi phải chịu 797.650đ *(Bảy trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần S số tiền 481.000đ *(Bốn trăm tám mươi mốt nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001078 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3./ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Hồng